

Bút ký
Chủ đề: Mao Trạch Đông
Tác giả: Phạm Văn Tuấn (Đặc San Lâm Viên)

MAO TRẠCH ĐÔNG (1893–1976) TÀN THỦY HOÀNG CỦA THẾ KỶ 20



Mao Trạch Đông là nhà lãnh đạo xuất sắc của nước Trung Hoa Cộng Sản, đã tham dự rất nhiều trận mạc trong thời kỳ nội chiến, đã đưa Đảng Cộng Sản Trung Hoa tới thắng lợi và đẩy lui Quốc Dân Đảng cùng quân đội của Tướng Tưởng Giới Thạch (Jiang Jieshi) qua hòn đảo Đài Loan. Kể từ năm 1943, Mao Trạch Đông đã duy trì một địa vị độc tôn trong Bộ Chính Trị của Đảng Cộng Sản Trung Hoa và từ năm 1945, là nhân vật không thể bị thay thế trong Ủy Ban Trung Ương của đảng C.S. kể trên.

Vào ngày 01 tháng 10 năm 1949 tại Quảng Trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh (Tiananmen), Mao Trạch Đông đã công bố cho toàn thế giới biết việc thành lập nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (the People's Republic of China) rồi kể từ năm đó, Mao không ngừng theo đuổi công việc cải tiến nước Trung Hoa thành một xứ sở hùng mạnh và thịnh vượng.

Tuy nhiên, các phong trào hay chiến dịch cải cách của Mao, chẳng hạn như chiến dịch “Chống Cán Hữu” (the Anti-Rightist Campaign), phong trào “Bước Đại Nhảy Vọt” (the Great Leap Forward) (1958–59) và cuộc “Cách Mạng Văn Hóa” (the Cultural Revolution) (1966–69) đã đưa nước Trung Hoa vào các mê hồn trận của ý thức hệ, khiến cho đất nước này tụt hậu so với các nước đang phát triển.

Kể từ cuộc Chiến Tranh Nha Phiến (1839–42), Trung Hoa đã bị nhiều nước bên ngoài chèn ép. Mao Trạch Đông đã dùng nhiều chiến thuật và quân đội nhân dân trang bị ý thức hệ Cộng sản để chiếm chính quyền, chấm dứt cảnh nghèo khó của người dân, xóa đi các tàn tích xâm lăng của phương tây. Vào lúc đầu của thời kỳ cách mạng, Liên Xô đã giúp đỡ rất tích cực Trung Hoa và đảng cộng sản của Mao, nhưng quan hệ này dần dần trở nên căng thẳng và bị chấm dứt trước khi xảy ra cuộc Cách Mạng Văn Hóa.

Từ khi là Chủ tịch của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, Mao Trạch Đông đã được tôn thờ cá nhân, được gọi là “Vị Lãnh Tụ vĩ đại”, “Vị Cứu Rỗi của nước Trung Hoa” (Savior of China)... Sự tôn thờ vì sức mạnh ý thức hệ này còn lan ra bên ngoài đất nước khiến cho Trung Hoa mất đi nhiều cơ hội phát triển kinh tế.

1/ Thuở Thiểu Thời.

Mao Trạch Đông sinh ngày 26 tháng 12 năm 1893, trong một gia đình trung lưu, thuộc làng Thiểu Sơn (Shaoshan) huyện Tương Đoàn (Xiangtan) tỉnh Hồ Nam (Hunan). Ông Tổ của Mao đã từ tỉnh Giang Tây (Jiangxi) di cư tới đây trong thời đại nhà Minh, lập gia đình với người địa phương và làm nghề nông.

Thân phụ của Mao là Mao Châu Thẩm, một nông dân có tính tình vừa tiết kiệm, vừa tham lam và bà mẹ tên là Vương Kim Muội, một người đàn bà siêng năng, hiểu biết và tốt bụng. Mao Trạch Đông là con trưởng, được cha cho đi học vì ông ta vốn mù chữ, cần tới người con biết viết để giúp đỡ ông khi ghi chép công việc thương mại.

Trong cuộc Cách Mạng Năm 1911, Mao đã tham gia vào quân đội địa phương của tỉnh Hồ Nam, nhưng vì không thích hợp với binh nghiệp, nên Mao đã trở về đi học tại Trường Sa (Changsha) và tốt nghiệp trường Sư Phạm vào năm 1918. Vào dịp Phong Trào Ngũ Tứ (the May Fourth Movement), Mao đã cùng với ông thầy dạy trung học khi trước là Dương Trường Tế (Yang Changji) đi lên Bắc Kinh.

Sau đó, ông Dương trở thành một nhân viên trong Đại Học Bắc Kinh, nên đã giới thiệu Mao Trạch Đông làm nhân viên phụ tá thư viện của trường đại học, giúp việc Lý Đại Siêu (Li Dazhao) khi đó làm quản thủ thư viện. Vào thời gian này, Mao đã theo học tại trường đại học, được đọc nhiều bài văn của một số nhà trí thức danh tiếng như Trần Độc Tú (Chen Duxiu), Hồ Thích (Hu Shi) và Tiền Tuyên Đồng (Qian Xuantong)...

Cũng tại thư viện của trường, Mao đã đọc nhiều sách viết ra do các nhà trí thức danh tiếng đương thời là Khang Hữu Vi (Kang Youwei) và Lương Khải Siêu (Liang Qichao), cũng như các bản dịch sang tiếng Hoa của các vị này từ các sách của J.J. Rousseau, Montesquieu..., tìm hiểu các tư tưởng của nhà cách mạng Tôn Dật Tiên (Sun Yatsen) và học thêm lý thuyết cộng sản.

Vào thời gian này, Mao đã kết hôn với người bạn học là cô Dương Khai Tuệ (Yang Khaihui), con gái của giáo sư Dương Trường Tế kể trên, mặc dù Mao có một người vợ tại quê nhà và đã không chấp nhận người này vì trước kia khi mới 14 tuổi, bị cha bắt ép kết hôn với người vợ lớn hơn 4 tuổi đời.

Sau đó, Mao đã không đi du học tại nước Pháp vì nhà nghèo. Mao đã nói về sau rằng sở dĩ ông không muốn ra khỏi nước bởi vì tin tưởng rằng các vấn đề khó khăn của Trung

Hoa phải được nghiên cứu và giải quyết bên trong nước này và Mao đã tìm hiểu giới nông dân là đa số quần chúng rồi bắt đầu một cuộc đời theo cách mạng cộng sản.

Vào ngày 23 tháng 7 năm 1921, khi ở lứa tuổi 27, Mao đã tham dự Hội Nghị Toàn Quốc của Đảng Cộng Sản họp tại thành phố Thượng Hải (Shanghai) và hai năm sau, trong kỳ họp thứ ba của Hội Nghị kể trên, Mao được bầu làm một trong năm ủy viên của Ủy Ban Trung Ương Đảng.

Mao đã sống tại thành phố Thượng Hải trong một thời gian bởi vì đảng Cộng sản muốn cuộc cách mạng xảy ra tại nơi này. Nhưng sau khi đảng này gặp nhiều khó khăn vì tổ chức các phong trào lao động và khi tiếp xúc với phe Trung Hoa Quốc Gia, Mao đã vỡ mộng về cuộc cách mạng, nên đã dời về quê nhà là Thiều Sơn. Tại nơi này, Mao được báo tin về các cuộc nổi dậy vào năm 1925 tại Thượng Hải và Quảng Châu. Sau đó, Mao đi Quảng Đông là căn cứ của Quốc Dân Đảng, tham gia vào việc chuẩn bị kỳ họp lần thứ hai của Đại Hội Quốc Gia của Quốc Dân Đảng.

Vào đầu năm 1927, Mao trở lại Hồ Nam rồi trong một kỳ họp của đảng Cộng sản, đã báo cáo về các khảo cứu các cuộc nổi dậy của giới nông dân, đây là bước khởi đầu và quyết định để Mao áp dụng các lý thuyết cách mạng của mình tại Trung Hoa.

2/ Tư tưởng Cộng sản.

Tại Bắc Kinh và trước khi kết hôn với Dương Khai Tuệ, Mao đã đọc ba cuốn sách dẫn dắt tới niềm tin vào chủ nghĩa Mác Xít trong số này có cuốn Bản Tuyên Ngôn của đảng Cộng sản (the Manifesto of the Communist Party). Tuy nhiên, Mao dần dần trở nên con người Mác Xít sau khi đã đọc nhiều sách báo khác và vào năm 1920, Mao đã viết nhiều bài báo biện hộ cho quyền tự trị của tỉnh Hồ Nam bởi vì Mao tin tưởng rằng mỗi tỉnh tự trị sẽ làm cho nước Trung Hoa giàu có và hùng mạnh hơn.

Cũng do đọc cuốn truyện Thủy Hử (Outlaws of the Marsh), một trong bốn tác phẩm lớn của văn chương cổ điển Trung Hoa, Mao đã đồng ý nên dùng cách mạng bạo lực phối hợp với các kinh nghiệm của cuộc Cách Mạng Nga, để giai cấp vô sản dưới sự chỉ đạo của đảng Cộng sản, sẽ lật đổ chế độ phong kiến và đế quốc. Vào năm 1920, Mao đã giúp công vào việc nghiên cứu, tuyên truyền và tổ chức các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân thành thị, nhưng vì giới này chỉ gồm một số nhỏ quần chúng, và các cuộc nổi dậy không võ trang không thể giải quyết được các vấn đề. Vì thế, Mao bắt đầu trông cậy vào giới nông dân, điều chỉnh lý thuyết và thay đổi cách áp dụng chiến lược, khiến cho họ trở thành các kẻ ủng hộ đường lối cách mạng bạo động, đây là sự khác biệt giữa Mao và các người Trung Hoa theo cộng sản trước kia và cùng thời.

3/ Cách Mạng Và Chiến Tranh.

Vào năm 1927, Mao Trạch Đông là người chỉ huy cuộc Nổi Dậy Mùa Thu (the Autumn Harvest Uprising) tại Trường Sa, thuộc tỉnh Hồ Nam, nhưng cuộc bạo động này đã bị chính quyền địa phương dẹp tan và Mao cùng với một số đồng chí còn lại đã bỏ chạy qua khu miền núi Tinh Cương Sơn (Jinggang Mountains). Trên con đường rút lui, Mao đã tổ chức lại đám tàn quân, thiết lập cách tổ chức quân sự mới, chủ trương bình đẳng giữa sĩ quan và binh lính và đảng Cộng sản có quyền tuyệt đối chỉ huy quân lực.

Tại Tinh Cương Sơn, Mao đã thuyết phục được hai tướng cướp địa phương là Viên Văn Tài và Vương Tá theo mình đồng thời toán quân của Chu Đức (Zhu De) cũng đến nơi này và sau đó, lập nên Đệ Tứ Quân Đoàn của Hồng Quân Trung Hoa (the Red Army) gồm các nông dân và công nhân.

Trong khoảng thời gian từ 1931 tới 1934, Mao giúp công vào việc thành lập khu vực Xô Viết của Trung Hoa và được bầu làm chủ tịch. Vào giai đoạn này, Mao kết hôn với Hà Tú Trân (He Zizhen) vì người vợ trước là Dương Khai Tuệ đã bị quân Quốc Dân Đảng bắt và giết vào năm 1930. Tại vùng Xô Viết bị bao vây này, Mao đã biến nơi đây thành nơi ẩn náu của các người cộng sản đã bỏ chạy khỏi thành phố, cùng với Chu Đức đào tạo một đạo quân tuy nhỏ nhưng tinh nhuệ, theo đuổi đường lối “du kích chiến” (youji zhan). Nhưng rồi do áp lực của nhóm đảng viên gọi là “28 người Bôn Xê Vích” (28 Bolsheviks) chủ trương theo đường lối cộng sản của Liên Xô, trong đó có cả Chu Ân Lai (Zhou Enlai), Mao Trạch Đông đã mất địa vị chỉ huy quan trọng.

Sau cuộc Bắc Phạt (the Northern Expedition), Tướng Tưởng Giới Thạch quyết định trục bỏ các người cộng sản. Vào tháng 10 năm 1934, quân đội cộng sản bị bao vây và bị tấn công, phải bỏ chạy trong cuộc Vạn Lý Trường Chinh (the Long March), rút lui từ tỉnh Giang Tây (Jiangxi) ở phía đông nam, về tỉnh Thiểm Tây (Shaanxi) thuộc miền tây bắc của Trung Hoa. Trong cuộc hành trình dài 9,600 cây số này, Mao đã tỏ ra là nhà lãnh đạo rồi sau đó lại được Chu Ân Lai chạy theo, phụ giúp. Trong kỳ đại hội đảng Tuân Nghĩa (the Zunyi Conference) họp vào tháng 1 năm 1935 tại tỉnh Quý Châu, Mao



Vạn Lý Trường Chinh của Mao

Trạch Đông được bầu vào Ủy Ban Thường Trực của Bộ Chính Trị của đảng Cộng sản Trung Hoa (the Standing Committee of the Politburo of the Communist Party of China).

Từ căn cứ Diên An (Yan'an), Mao Trạch Đông đã chỉ huy cuộc kháng chiến của lực lượng cộng sản chống lại quân đội Nhật Bản trong cuộc chiến tranh Hoa Nhật lần thứ hai (1937–45) và trong thời gian này, đã củng cố địa vị của mình vào năm 1942 bằng cách phát động chiến dịch Chinh Phong (Cheng Feng) để loại ra các đối thủ của mình, trong số này có các đảng viên cộng sản như Vương Minh (Wang Ming), Vương Thế Duy (Wang

Shiwei) và Đinh Ling (Ding Ling). Cũng tại Diên An, Mao đã ly dị Hà Tú Trân (He Zizhen) và kết hôn với một nữ diễn viên sân khấu tên là Lam Tần (Lan Ping), người mà sau này được biết bằng tên Giang Thanh (Jiang Qing).

Trong cuộc chiến tranh Hoa Nhật, các chiến lược của Mao là chống lại phe Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch và chống Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã coi Tưởng Giới Thạch là một đồng minh quan trọng, có thể đánh bại quân đội Nhật Bản, sớm làm kết thúc chiến tranh trong khi Tưởng Giới Thạch cũng tìm cách củng cố quân đội Quốc Dân Đảng để đối đầu với lực lượng cộng sản sau Thế Chiến Thứ Hai. Cả hai phe phái này đã bị chỉ trích là đều tìm cách đánh phá lẫn nhau hơn là chống lại quân xâm lăng Nhật.

Về sau, nhà sử học Willy Lam đã xác nhận rằng trong cuộc chiến chống Nhật Bản: “Đa số các tổn thất do quân đội Quốc Dân Đảng phải chịu đựng, mà không phải là các sư đoàn cộng sản. Mao và các nhà lãnh đạo du kích khác đã quyết định vào thời gian đó rằng cần phải bảo toàn sức mạnh để dùng cho một cuộc ‘đấu tranh to lớn hơn’ diễn ra tại khắp nơi trên miền đất Trung Hoa một khi quân đội của đế quốc Nhật Bản đã bị tiêu diệt bởi các lực lượng đồng minh do Hoa Kỳ chỉ huy”.

Sau khi Thế Chiến Thứ Hai kết thúc, Hoa Kỳ vẫn tiếp tục ủng hộ Tưởng Giới Thạch để ngăn chặn làn sóng cộng sản và từ nay bắt đầu cuộc nội chiến. Đồng thời, Liên Xô cũng tiếp tế một cách kín đáo cho Hồng Quân Trung Cộng, với tư cách là một nước lân bang mà không phải là một nước đồng minh, bởi vì Liên Xô muốn tránh đi các tranh chấp có thể xảy ra với Hoa Kỳ.

Vào ngày 21 tháng 1 năm 1949, lực lượng quân sự Quốc Dân Đảng bị tổn thất nặng nề trước Hồng Quân của Mao Trạch Đông rồi vào sáng ngày 10 tháng 12 năm 1949, Hồng Quân đã bao vây Thành Đô (Chengdu) là căn cứ cuối cùng của lực lượng Quốc Dân Đảng. Tưởng Giới Thạch và toàn thể quân dân đi theo phải di tản qua hòn đảo Đài Loan vào cùng ngày này.

4/ Lãnh Đạo Nước Trung Hoa.

Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa được thành lập vào ngày 01 tháng 10 năm 1949 sau 2 thập niên nội chiến và chiến tranh quốc tế. Mao Trạch Đông đã là Chủ Tịch (Chairman) của nước cộng hòa này từ năm 1954 tới năm 1959 và thường được gọi là Mao Chủ Tịch (Chairman Mao) hay Vị Lãnh Tụ Vĩ Đại Mao Chủ Tịch (the Great Leader Chairman Mao). Kể từ ngày thành lập kể trên, đảng Cộng sản Trung Hoa đã kiểm soát toàn thể các phương tiện truyền thông và dùng các phương tiện này vào việc quảng cáo hình ảnh của Mao Chủ Tịch và của Đảng trong khi đó cũng bôi nhọ Tưởng Giới Thạch và các quốc gia khác như Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Đảng Cộng sản cũng hô hào người dân Trung Hoa phải dốc toàn lực để xây dựng và củng cố đất nước. Mỗi người dân đều được cấp phát một cuốn sách nhỏ gọi là “Mao Tuyên”

(the Quotations from Chairman Mao Tse–Tung) để học thuộc lòng các lời dạy của Mao Chủ Tịch và để thảo luận tại trường học cũng như tại nơi làm việc, bởi vì đảng Cộng sản Trung Hoa cho rằng cuốn sách nhỏ này chứa đựng sự thật không thể sai lầm.

Từ năm 1949, Mao Chủ Tịch cư ngụ trong khu vực Trung Nam Hải (Zhongnanhai), bên cạnh Cấm Thành (the Forbidden City) trong thành phố Bắc Kinh. Mao thường làm việc trên giường hay bên cạnh một hồ bơi xây bên trong nhà. Sau khi đã nắm quyền lực, Mao đã phát động chiến dịch tập thể hóa ruộng đất (collectivization) cho đến năm 1958, đất đai của các địa chủ và nông dân giàu có đều bị tịch thu và đảng Cộng sản Trung Hoa bắt đầu kiểm soát giá cả, ấn định cách viết chữ “giản thể” (character simplification) để làm giảm đi nạn mù chữ. Các dự án kỹ nghệ hóa cũng được bắt đầu.

Ngoài các chương trình xóa bỏ tư hữu, thay đổi các kiến trúc hạ tầng, còn có Chiến Dịch Trăm Hoa Đua Nở (the Hundred Flowers Campaign) qua đó Mao đã cho người dân biết rằng họ có thể đóng góp các ý kiến khác nhau về cách quản trị đất nước Trung Hoa. Vì được tự do bày tỏ quan điểm, các nhà trí thức hay các đảng viên cấp tiến bắt đầu phản đối đảng Cộng sản và đặt nhiều vấn đề với giai cấp lãnh đạo.

Vào lúc đầu, công việc đóng góp ý kiến còn được dung thứ và ngay cả khuyến khích nhưng vài tháng sau, chính quyền cộng sản liền trở mặt và đã hành hạ 500,000 người, đây là các người dám chỉ trích hay dự tính phê bình Đảng. Nhiều nhà sử học cho rằng chiến dịch Chống Cán Hữu (the Anti–Rightist Movement) này là một quỷ kế để nhổ tận gốc các tư tưởng “nguy hiểm”. Các học giả khác như Bác sĩ Lý Chí Tuy (Dr. Li Zhisui) lại tin rằng vào lúc đầu, Mao muốn dùng cách này để làm lộ ra các đảng viên chống đối mình rồi khi phong trào chỉ trích lan rộng thêm, thì đây là phương pháp để nhận diện và rồi hành hạ các kẻ dám chống đối chính quyền.

5/ Phong Trào “Bước Đại Nhảy Vọt”.

Vào tháng 1 năm 1958, Mao Trạch Đông phát động một kế hoạch 5 năm, được gọi là phong trào Bước Đại Nhảy Vọt (the Great Leap Forward). Đây là một kiểu mẫu phát triển kinh tế khác biệt với kiểu mẫu của Liên Xô chú trọng vào kỹ nghệ nặng mà một số đồng chí trong Đảng đã ủng hộ. Theo chương trình kinh tế này, các tập thể nông nghiệp nhỏ sẽ được tập hợp thành các công xã nhân dân (people’s communes) to lớn hơn nhiều, tại nơi đây các nông dân được lệnh phải làm việc trong các dự án hạ tầng cơ sở lớn lao và trong các nơi sản xuất sắt thép nhỏ. Tất cả sản xuất thực phẩm tư nhân đều bị cấm đoán, gia súc và dụng cụ nông nghiệp được tập trung và sở hữu tập thể.

Trong phong trào Bước Đại Nhảy Vọt này, Mao và một số lãnh tụ đảng đã ra nhiều mệnh lệnh bột tíc về các kỹ thuật nông nghiệp mới, cho các công xã mới, nhưng các kỹ thuật kể trên chưa từng được thí nghiệm và không đủ tính khoa học, thêm vào, cách phân bố lao động cho sản xuất thép và các dự án hạ tầng cơ sở, cùng với hệ thống công xã mới mẻ, đã làm cho sản lượng thực phẩm giảm đi 15% vào năm 1959 và giảm 10% vào năm 1960.

Để lấy lòng các cấp trên và để tránh bị thanh trừng vì không hoàn thành chỉ tiêu, các cán bộ cấp dưới đã nguy tạo các thành quả tốt đẹp, thối phồng sản lượng lúa gạo. Kết quả của cách báo cáo sai, sự ưu tiên dành nông phẩm cho xuất cảng hay khu vực thành thị, cộng với các vụ hạn hán tại một số địa phương, các trận ngập lụt tại các nơi khác, đã khiến cho nông dân của nhiều tỉnh đã không có đủ ăn, hàng chục triệu (tens of millions) người dân đã bị chết đói trong các năm từ 1959 tới năm 1962 và đây là nạn chết đói lớn nhất của nhân loại.

Trong khi đó, dù cho định số thép sản xuất có gia tăng, nhưng loại sắt thép này đã trở thành vô dụng vì được nấu ra từ mọi loại sắt vụn tại các lò đúc trong sân sau nhà mà không có kỹ thuật chế tạo đúng cách. Theo anh Trương Nhung Mỹ (Zhang Rongmei), một giáo viên thuộc miền quê Thượng Hải cho biết trong thời kỳ này: “chúng tôi gom tất cả các nồi niêu soong chảo hiện có trong nhà, và các người láng giềng cũng làm như vậy, chúng tôi bỏ tất cả vào ngọn lửa lớn để làm chảy ra thành kim loại”.

Phong trào Bước Đại Nhảy Vọt đã là một “thảm họa” cho nước Trung Hoa, ngay cả với các đập nước, các kênh đào hay các dự án hạ tầng cơ sở mà hàng triệu nông dân và tù nhân đã phải làm việc cực khổ và một số đã phải bỏ mạng, tất cả đã trở thành vô dụng vì không được xây dựng theo đúng kỹ thuật do các kỹ sư có khả năng, bởi vì những người này đã bị Mao loại bỏ vì thiếu niềm tin ý thức hệ.

Vào thời kỳ đó, một số nhà báo phương tây chỉ được tới thăm các công xã kiểu mẫu và đã bị lường gạt về thành tích của các vụ thu hoạch. Cho tới năm 1984, nhà nhân chủng học người Mỹ là Giáo Sư Judith Banister tin rằng số người Trung Hoa chết đói sau năm 1959 là 30 triệu, trong khi các nguồn tin khác lại cho các con số tử vong từ 20 tới 43 triệu.

Trong kỳ Đại Hội Đảng họp tại Lư Sơn (Lushan) trong các tháng 7 và 8 năm 1959, nhiều lãnh tụ đảng cho biết Bước Đại Nhảy Vọt đã không thành công như dự trù. Mao đã đổ lỗi sự thất bại này là do Bộ Trưởng Quốc Phòng Bành Đức Hoài (Peng Dehuai) và các người dưới quyền của ông ta.

Về phương diện quốc tế, sau khi Stalin qua đời vào năm 1953 và Krushchev lên thay thế, nước Trung Hoa bị cô lập nhiều hơn vì sự rạn nứt Trung Xô (the Sino–Soviet split) với kết quả là Krushchev đã ra lệnh rút tất cả các chuyên viên kỹ thuật và các trợ giúp của Liên Xô ra khỏi Trung Cộng.

Sự rạn nứt này do các tranh chấp biên giới, do các tranh cãi về ai có quyền kiểm soát và đặt hướng đi cho tổ chức Cộng sản Quốc tế và các tranh chấp liên quan tới chính sách ngoại giao.

Từ lâu trước khi Mao Trạch Đông kiểm soát được đảng Cộng sản Trung Hoa, Stalin đã tự coi mình là người kế thừa xứng đáng của Lenin với các tư tưởng Mác Xít chính thống và

đúng đắn, và trong khi Stalin còn sống, Mao Trạch Đông không hề dám thách đố về chủ nghĩa với Stalin. Nhưng sau khi Stalin đã qua đời, Mao tin tưởng rằng quyền lãnh đạo đường lối Cộng sản Quốc tế sẽ truyền tới tay Mao, một phần vì thâm niên trong hệ thống đảng, một phần cũng do Mao tin rằng mình hiểu rõ hơn về ý thức hệ Mác Xít.

Trong khi đó Krushchev đang đứng đầu một chính quyền có ưu thế hơn cả về chính trị lẫn quân sự, vì vậy đã có sự căng thẳng giữa hai nhân vật cấp cao này và sự liên lạc giữa Liên Xô và Trung Cộng bị suy giảm và tới lúc này, Trung cộng phải đối đầu với các đe dọa mới từ Liên Xô tại phía bắc và phía tây. Trung cộng còn bị bao vây một phần do các căn cứ quân sự của Hoa Kỳ đặt tại Nam Triều Tiên, Nhật Bản, Okinawa và Đài Loan.

Sau các thất bại của chương trình Bước Đại Nhảy Vọt, Bộ Chính Trị của Trung cộng họp vào tháng 1 năm 1961 và đã quyết định đặt Mao Trạch Đông vào vị trí phía sau, và các nhà lãnh đạo ôn hòa hơn như Lưu Thiểu Kỳ (Liu Shaoqi) và Đặng Tiểu Bình (Deng Xiaoping), sẽ cứu vãn nền kinh tế bằng cách giải tán các công xã nhân dân (people's communes), cho phép nông dân có quyền kiểm soát một mảnh đất nhỏ, và nhà nước Trung cộng đã nhập cảng ngũ cốc từ nước Canada và châu Úc để giảm bớt các ảnh hưởng xấu của nạn đói.

6/ Cuộc Cách Mạng Văn Hóa.

Sau các thất bại của phong trào Bước Đại Nhảy Vọt khiến cho 30 triệu người dân chết đói và đây là nạn đói lớn lao nhất trong lịch sử của nhân loại, các nhân viên cao cấp của đảng Cộng sản Trung Hoa, kể cả Lưu Thiểu Kỳ và Đặng Tiểu Bình, đã quyết định rằng Mao không được nắm thực quyền mà chỉ giữ vai trò tượng trưng và nghi lễ. Vào năm 1959, Lưu Thiểu Kỳ trở nên Chủ Tịch Nước còn Mao vẫn là Chủ Tịch (Chairman). Lưu Thiểu Kỳ và một số cộng sự viên bắt đầu cứu xét các hoàn cảnh của đất nước Trung Hoa một cách thực tế hơn và như vậy, đã loại bớt các lý tưởng mà Mao đã từng mong đợi.

Đứng trước viễn ảnh bị mất đi địa vị chính trị, Mao Trạch Đông đã phản ứng lại các công tác của Lưu Thiểu Kỳ và Đặng Tiểu Bình bằng cách phát động cuộc Cách Mạng Văn Hóa (the Cultural Revolution) vào năm 1966. Bằng cách này, Mao đã không dùng tới hệ thống đảng cấp của đảng Cộng sản, mà điều khiển trực tiếp các thanh niên trẻ dưới 20 tuổi, gọi là Hồng Vệ Binh (the Red Guards), để họ lập nên các tòa án xét xử riêng.

Cuộc cách mạng này đã đưa tới hậu quả là Hồng Vệ Binh đã tàn phá phần lớn các di sản văn hóa của Trung Hoa, đã hành hạ và nhốt tù một số rất lớn các cựu đảng viên và các nhà trí thức, đồng thời tạo nên các tình trạng hỗn loạn về kinh tế và xã hội tại tất cả các thành phố và miền quê. Hàng triệu người đã bỏ mạng trong giai đoạn này.

Cũng vào giai đoạn Cách Mạng Văn Hóa, Mao đã chọn Lâm Bưu (Lin Biao) là người kế vị của mình. Người ta không biết rõ có phải Lâm Bưu dự trù một cuộc đảo chánh hay một kế hoạch ám sát Mao hay không, nhưng kết quả là Lâm Bưu bị chết trong một tai nạn

máy bay rớt trên miền sa mạc của Mông Cổ. Tại Trung Hoa, người ta đã công bố rằng Lâm Bưu dự tính hạ bệ Mao, vì vậy sau khi chết, ông ta đã bị khai trừ khỏi đảng Cộng sản Trung Hoa. Vào lúc này, Mao Trạch Đông không còn tin tưởng các nhân vật hàng đầu của đảng Cộng sản.

Cuộc Cách Mạng Văn Hóa được Mao công bố chấm dứt vào năm 1969, nhưng các nhà sử học của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa lại cho rằng cuộc cách mạng này kết thúc vào năm 1976 khi Mao qua đời.

Trong các năm cuối của cuộc đời, Mao gặp cảnh sức khỏe suy kém một phần do bệnh Parkinson, một phần do bệnh dây thần kinh (motor neurone disease) (theo như lời của Bác sĩ riêng Lý Chí Tuy), cộng với bệnh tim và bệnh phổi do hút nhiều thuốc lá. Vào thời gian này, Mao đành thụ động, khiến cho các phe nhóm trong đảng Cộng sản Tàu tranh giành quyền lực.

7/ Mao Qua Đời.

Trong nhiều tháng trường trước khi chết, sức khỏe của Mao đã suy giảm và ông ta không thể xuất hiện trước công chúng. Mao qua đời, thọ 82 tuổi, vào ngày 9 tháng 9 năm 1976, lúc 10 phút quá nửa đêm, tại Bắc Kinh. Thi hài của Mao được quản tại Đại sảnh Đường Nhân Dân (the Great Hall of the People) và một buổi lễ Tưởng Niệm được tổ chức tại Quảng Trường Thiên An Môn vào ngày 18/9/1976.

Về sau, xác của Mao được đặt trong “Lăng Mao Trạch Đông” (the Mausoleum of Mao Zedong) mặc dù trước kia, ông ta đã từng ước mong được hỏa táng theo như đề nghị vào tháng 11 năm 1956, là các nhà lãnh đạo trung ương sẽ được hỏa táng sau khi chết (the Proposal that all Central Leaders be cremated after death).

Sau khi Mao qua đời và theo như nhiều người tiên đoán, đã có một cuộc tranh giành quyền lực giữa các phe nhóm để kiểm soát nước Trung Hoa. Một bên, được gọi là các kẻ khuynh tả (the leftists) do nhóm Tứ Nhân Bang (the Gang of Four = Bè Lũ Bốn Tên) đứng đầu là Giang Thanh, những người này muốn tiếp tục chính sách quản chúng cách mạng đấu tranh. Phía bên kia là các kẻ khuynh hữu (the rightists) gồm hai nhóm: nhóm thứ nhất do Hoa Quốc Phong (Hua Guofeng) chủ trương trở về phương pháp hoạch định trung ương (central planning) cùng với kiểu mẫu Liên Xô, nhóm thứ hai là các người cải tổ (reformers) do Đặng Tiểu Bình dẫn đầu, muốn canh tân nền kinh tế của Trung Hoa căn cứ vào các chính sách hướng về thị trường (market-oriented policies) và không đề cao các “ý thức hệ Mao-ít” khi quyết định các chính sách kinh tế và chính trị.

Cuối cùng, nhóm ôn hòa và Đặng Tiểu Bình đã thắng nhóm Tứ Nhân Bang và nhóm Hoa Quốc Phong trong một cuộc tranh quyền không đổ máu.

8/ Tôn Thờ Lãnh Tụ Mao.

Nhiều người Trung Hoa cho rằng Mao Trạch Đông là một đại lãnh tụ trong phần trước nhưng hư hỏng vào phần sau của cuộc đời. Khi còn sống, Mao đã khiến cho mọi người dân phải tôn thờ mình. Mao đã tạo nên các hình ảnh chứng tỏ rằng mình là kẻ thù của các địa chủ, của các thương gia, kẻ thù của các đế quốc Hoa Kỳ và phương Tây, đồng thời là bạn của các nông dân và công nhân nghèo khó. Khi sự tôn thờ lên tới đỉnh cao nhất, Mao được người dân ca tụng là Bạc Thầy vĩ đại, Vị Lãnh Tụ vĩ đại, Vị Chỉ Huy Tối Cao vĩ đại và Nhà Điều Dắt vĩ đại (the Four Greats: Great Teacher, Great Leader, Great Supreme Commander, Great Helmsman).

Có người cho rằng sự tôn thờ cá nhân đi ngược với các ý tưởng căn bản của chủ nghĩa Mác Xít. Tuy thế, Stalin đã bắt đầu các công việc ca tụng chính mình và Lenin, mặc dù Lenin đã nói không muốn hậu thế dựng nên các đài kỷ niệm sau khi ông ta qua đời.

Nhân cuộc Đại Hội Đảng năm 1958 họp tại Thành Đô (Chengdu), Mao đã nói: “Có hai loại tôn thờ cá nhân. Một loại tôn thờ tốt, đó là đề cao các nhân vật như Marx, Engels, Lenin và Stalin, bởi vì họ đã cầm được chân lý trong tay (they hold the truth in their hands). Loại kia là tôn thờ xấu nghĩa là tôn thờ không phân tích và mù quáng”.

Vào năm 1962, Mao đề nghị Phong Trào Giáo Dục Xã Hội Chủ Nghĩa (the Socialist Education Movement) để bảo vệ giới nông dân khỏi bị chế độ phong kiến cám dỗ và tránh khỏi mào mống của chế độ tư bản mà ông ta đã nhìn thấy hiện đang nhú lên tại các miền quê.

9/ Đời Tư Của Mao Trạch Đông.

Các đảng viên Cộng sản cao cấp là những kẻ được hưởng rất nhiều đặc quyền, đặc lợi một cách rất kín đáo, nên đời tư của họ không được người dân biết đến. Họ thường là những con người tàn bạo, nhiều thủ đoạn, phạm nhiều tội lỗi, tham nhũng, dâm dăng và hư hỏng nhưng khéo léo che giấu bên ngoài và thường được mô tả sai sự thực. Mao Trạch Đông cũng không ra ngoài thông lệ này và các bí ẩn về đời sống của Mao đã được mô tả một phần do vị y sĩ riêng là Bác sĩ Lý Chí Tuy.

Mao Trạch Đông đã bị mất anh em, vợ và các con vì chiến tranh và cách mạng, nên trở thành con người không xúc động trước các đau khổ của người khác. Hàng triệu người dân Trung Hoa chết đói sau phong trào Bước Đại Nhảy Vọt, các thảm cảnh xảy ra cho người yêu cũ, cho các đồng chí cũ như các trường hợp bi thương của Lưu Thiếu Kỳ, Bành Đức Hoài, Hạ Long... đã không hề làm Mao bận tâm, và các người phục vụ cho Mao đều bị quản chế, không cho tiếp xúc với bên ngoài để có thể tiết lộ đời tư của nhà độc tài dâm dăng này.

Các cựu đồng chí hay nhân viên dưới quyền đã từng cộng tác hay phục vụ Mao khi không tuân hành mệnh lệnh, thường bị loại bỏ, nhốt tù, nhiều khi bị tiêu diệt do các chỉ

thị gián tiếp của Mao và trong hoàn cảnh Mao cần đến tài năng của họ, vài người nếu còn sống sót có thể được gọi trở lại để phục vụ một cách lạnh lùng như đối với những người chưa hề quen biết. Mao đã từng đọc nhiều sách viết về các hoàng đế Trung Hoa khi trước, nên biết rõ các cách tàn bạo của cổ nhân.

Đối với quần chúng bên ngoài, Mao cho thấy mình sống rất giản dị nhưng thực ra, đã hưởng thụ rất nhiều xa hoa. Mao sống trong một tòa nhà có hồ bơi bên trong, trong khu vực Trung Nam Hải và không tiếp xúc với dân chúng đói khổ bên ngoài, những hiểu biết về dân tình là do các nhân viên tin cậy của Mao cung cấp sau khi họ đi điều tra sự việc. Sau khi nắm chức vụ tối cao, Mao chỉ ra ngoài bằng xe lửa riêng, chế tạo đặc biệt với các tiện nghi xa hoa tại Đông Đức. Trong thời kỳ nạn đói khủng khiếp, các cán bộ địa phương đã trồng gấp các ruộng lúa tươi tốt dọc theo hai bên đường xe lửa mà Mao sắp đi qua để xác nhận các thành quả rực rỡ do chính sách nông nghiệp khôn ngoan của vị Đại Lãnh Tụ. Cũng thế, nhiều tỉnh ủy địa phương cạnh tranh nhau trong việc xây dựng các tòa nhà riêng đầy đủ tiện nghi dành cho Mao Chủ Tịch, nhiều tòa nhà này chưa từng được Mao đến thăm.

Mao chỉ ngủ trên một chiếc giường gỗ to lớn, chế tạo đặc biệt, được chở đi bằng xe lửa khi Mao đi du hành, kê vào trong tòa nhà khi Mao nghỉ qua đêm và chuyên chở bằng máy bay tới Moscow khi Mao thăm viếng Liên Xô. Đồ ăn đặc biệt trồng trọt trong một nông trại gần Bắc Kinh cũng được chở tới nơi Mao đang đi công tác và các món ăn đều được nêm thử trước. Mao ưa thích ăn bánh bao (bao zi) và một loại cơm hấp, với nước tương (soy sauce).

Nhiều người tin rằng Mao sống một cuộc đời không có bạn bè, vì vậy đảng và các cơ quan chính trị thường hay cạnh tranh với nhau trong việc tuyển lựa các thiếu nữ trẻ đẹp, có nguồn gốc nông dân vô sản, có cơ thể khỏe mạnh để mua vui cho vị Đại Lãnh Tụ. Hàng tuần vào chiều ngày Thứ Tư, một buổi dạ vũ được tổ chức để Mao thoải mái và trong khung cảnh vui tươi này, Mao sẽ chọn một thiếu nữ để ngủ qua đêm bởi vì Mao là một con người rất dâm dăng. Ngoài ra còn có các cuộc tranh tài bóng bàn tổ chức bên trong tòa lâu đài để Mao giải trí.

Sức khỏe của Mao là một bí mật tuyệt đối nhưng cũng là điều mà mọi người muốn biết khi vị đại lãnh tụ này còn sống. Mao mắc bệnh lo lắng, trầm cảm, mất ngủ, thường xuyên phải dùng thuốc an thần với liều lượng cao và không hề quan tâm tới thời gian trong ngày, bởi thế các nhân viên thân cận của Mao phải túc trực vì có thể bị gọi trình diện bất cứ lúc nào khi cần, không cần biết ngày hay đêm. Mao hiếm khi tiếp đón các chính khách nước ngoài.

Mao không bao giờ tắm, thường lau mình bằng khăn tắm nước nóng vì vậy, theo cuốn sách “Đời Tư của Mao Chủ Tịch” (the Private Life of Chairman Mao) của Bác sĩ Lý Chí Tuy, Mao đã truyền bệnh hoa liễu cho hàng ngàn thiếu nữ, khiến cho các bác sĩ luôn luôn bận việc chữa trị cho họ. Trong cả đời, Mao không bao giờ chải răng mà ưa thích xúc

miệng bằng nước trà xanh, khiến cho răng lợi bị nhiễm trùng. Sức khỏe suy yếu của Mao đã được giấu kín tối đa, lại được quảng cáo bằng các hình ảnh Mao bơi lội trên dòng sông Dương Tử.

10/ Di Sản Của Mao Trạch Đông.

Nhiều người đã tranh luận về di sản của Mao Trạch Đông kể từ khi Mao qua đời vào năm 1976. Các người Hoa hiện đang sinh sống trên lục địa tiếp tục coi Mao là vị kiến trúc sư chính đã xây dựng lại nước Trung Hoa mới. Họ tin rằng Mao là một lãnh tụ vĩ đại lúc ban đầu nhưng bị hư hỏng (corrupt) và đã phạm phải các lỗi lầm to lớn khi đã nắm quyền lực và nhất là về phần cuối đời. Theo ông Đặng Tiểu Bình, Mao đúng 70% và sai 30%, và phần đóng góp được coi là chính, phần lỗi lầm bị coi là phụ. Một số đảng viên cộng sản lại coi Mao chịu trách nhiệm về việc kéo nước Trung Hoa ra xa nước đồng minh cộng sản là Liên Xô trong khi các người chủ trương tách khỏi Liên Xô bị coi là theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Có người chỉ trích Mao đã không khuyến khích việc kiểm soát sinh đẻ vì trong khoảng thời gian từ cuộc Chiến Tranh Nha Phiến tới cuộc Nội Chiến, dân số Trung Hoa là 400 triệu đã tăng lên 57% thành 700 triệu, và về sau các nhà lãnh đạo kế tiếp đã phải đưa ra chính sách “mỗi gia đình một con”. Nói chung, mọi người đều công nhận rằng phong trào “Bước Đại Nhảy Vọt” và cuộc “Cách Mạng Văn Hóa” đã là các “thảm họa” chính do các chính sách của Mao.

Những người ủng hộ Mao cho rằng nhờ có Mao, nước Trung Hoa chấm dứt được “100 Năm Tội Nhục” (a Century of Humiliation) khỏi các đế quốc tây phương và trở nên một cường quốc, và nền kinh tế và xã hội của nước Trung Hoa được phát triển. Họ cho rằng trước năm 1949, tỉ lệ mù chữ ở lục địa Trung Hoa là 80% và tuổi thọ ở mức 35 tuổi, nhưng sau khi Mao qua đời, tỉ lệ mù chữ còn 7% và người dân sống lâu trên 70 tuổi. Mao cũng được coi là có công trong việc cải tiến các quyền lợi của phụ nữ, bằng cách tiêu hủy nạn mãi dâm và nạn này đã quay trở lại khi ông Đặng Tiểu Bình và các nhà lãnh đạo Trung Quốc sau Mao, đã cho phép nền kinh tế được hưởng tự do. Thực ra, nạn mù chữ và tuổi thọ đều được cải tiến tại các quốc gia gần với Trung Hoa như Đài Loan, Ấn Độ, nhưng Trung Hoa tiến bộ hơn về nền y tế nông thôn và công việc phân phối thực phẩm công cộng.

Mao còn được coi là nhà chiến thuật và chính trị xuất sắc trong cuộc Nội Chiến và chiến tranh Triều Tiên, với các bài viết về quân sự đã ảnh hưởng lớn tới những người muốn tạo ra các cuộc nổi loạn cũng như tìm hiểu cách dẹp nổi loạn, và trái lại, ý thức hệ của Mao thì không thể áp dụng được vì thường gây ra kinh hoàng. Loại ý thức hệ này đã ảnh hưởng tới vài quốc gia cộng sản kể cả các phong trào nổi dậy của các quốc gia thuộc thế giới thứ ba, như miền Bắc Việt Nam, Campuchia (Khmer Đỏ), Peru (Con Đường Sáng = Shinning Path), Nepal với phong trào cách mạng, với kết quả là cảnh tàn sát hàng triệu sinh mạng như tại Campuchia, cảnh giết hàng trăm ngàn nạn nhân vô tội trong cuộc đấu tố

địa chủ tại miền Bắc Việt Nam, và đặc biệt trong trận chiến tranh Triều Tiên (1950–1953), do sự chấp thuận của Mao, Bắc Hàn đã xâm lăng Nam Hàn gây ra cảnh đổ máu, với một triệu binh lính Trung Cộng chết vì chiến đấu cho Bắc Hàn, trong số này có cả người con trai của Mao là Mao Ngạn Anh (Mao Anying).

Từ khi Mao qua đời, nước Trung Hoa đã đi lệch khỏi “chủ nghĩa Mao Ít” (Maoism) và nhiều người cho rằng các cải tiến do ông Đặng Tiểu Bình là cách phản bội những di sản (legacy) của Mao Trạch Đông.

Một cuốn sách đã chỉ trích Mao Trạch Đông nặng nề, đó là cuốn “Mao: Câu Chuyện Chưa Biết” (Mao: the Unknown Story) do Jung Chang và Jon Halliday. Các tác giả này tin rằng Mao đã “chế tạo” ra các huyền thoại về quá khứ và tuổi trẻ của mình, làm tốt đẹp hình ảnh mình biến thành một “anh hùng của nhân dân” (people’s hero) trong khi thực sự, Mao là một con người tàn ác, và các biến cố của cuộc Vạn Lý Trường Chinh đều sai sự thực.



Which **DICTATOR** KILLED
the most people?



*Lãnh tụ độc tài giết nhiều người nhất (số triệu)
Xem ra thì cả Hitler và Stalin cộng lại cũng chỉ khoảng một nửa của Mao Trạch Đông*

Qua thế kỷ 21, người dân Trung Hoa không còn phải học hỏi các lý thuyết cộng sản của Mao nữa. Trong lần kỷ niệm ngày Giỗ thứ 25 của Mao, chính quyền Trung Cộng chỉ nhắc nhở sơ sài đến “Mao Chủ Tịch”, trái hẳn với các cuộc mít tinh và hội thảo được tổ chức rầm rộ vào năm 1993 nhân 100 ngày Sinh của Mao.

Không giống như Nikita Khrushchev đã từng lên án “chế độ bạo tàn” của Joseph Stalin, chính quyền Trung Cộng không chính thức phủ nhận các chiến thuật của Mao.

Vào giữa thập niên 1990, hình chân dung của Mao Trạch Đông đã được in trên loại tiền “nhân dân tệ” (renminbi) nhưng vào ngày 13 tháng 3 năm 2006, tờ Nhân Dân Nhật Báo (the People’s Daily) tường thuật rằng đã có đề nghị thay thế chân dung của Mao trên loại

tiền nhân dân tộc kể trên, bằng các chân dung của hai ông Tôn Dật Tiên và Đặng Tiểu Bình.

Phạm Văn Tuấn
(Đặc San Lâm Viên)



Tài liệu tham khảo: *Wikipedia.org.; Britannica Encyclopedia.*
https://en.wikipedia.org/wiki/Mao_Zedong



Nguồn: Internet eMail by **ĐSLV** chuyển